| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH HÀ GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ | *Hà Giang, ngày 22 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Đặng Văn L; Địa chỉ: Cùng trú tại SN 20, phố H, tổ 13, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Văn L

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Văn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Đã trưởng thành, không giải quyết.
- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.
- *Về công nợ chung*: Không có.

- *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà

H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang, biên lai số 01162 ngày 26 tháng 3 năm 2019.

Trả lại bà Nguyễn Thị H 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- THADS TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ma Thị Nghị**